

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HSST
Ngày: 26-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Kiệt.

2/ Ông Dương Văn Đến.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Bảo Trân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tú Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/HSST-QĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Thạch Oanh T (Tên gọi khác: Mương, Dũng), sinh năm 1982; Nơi cư trú: ấp B, xã Đ, huyện K, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: ấp A, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; cha Thạch S, sinh năm 1963 và mẹ Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1955; Vợ: Thạch Thị L, sinh năm 1982; Con: Thạch Thị Thúy L, sinh năm 2004; Tiền án: có 01 tiền án là bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xử phạt bị cáo 04 năm tù theo bản án số 18/2015/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2015; Tiền sự: Không có; Bị bắt tạm giữ ngày 23 tháng 5 năm 2019 đến ngày 26 tháng 5 năm 2019 chuyển tạm giam; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Thạch Oanh T:** Bà Phạm Thị Thiên P – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

- **Bị hại:**

1/ Ông Nguyễn Tri P, sinh năm 1964. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2/ Chị Sơn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1979. (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp Hòa Lạc C, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đến vụ án:*

1/ Anh Kim S, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

2/ Anh Thạch Quốc H, sinh năm 1998. (Vắng mặt)

3/ Anh Thạch Ngọc H1, sinh năm 2003. (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đến vụ án anh Thạch Ngọc H1: Bà Thạch Thị Hoàng (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: khóm 5, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

4/ Anh Hứa Hoài An, sinh năm 2002. (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp Cổ Tháp A, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người phiên dịch: Ông Nhan Sốc, là công an viên ấp Phú Nhiêu, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 Thạch Oanh T cùng Hứa Hoài An, Kim S (Đột), và Thạch Quốc H (Đen) nhậu, đến khoảng 20 giờ ngày 30 phút, T rủ An, S, H đi trộm cắp tài sản. H và S đi chung xe mô tô hiệu ABLADE, T và An đi chung xe mô tô hiệu SIRIUS đi dọc theo tuyến Quốc lộ 54 hướng từ thành phố Trà Vinh đi huyện Trà Cú tìm tài sản trộm cắp. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Đầu Giồng A, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành. Nghe tiếng gà gáy nên cả bốn dừng xe lại. An và H đứng ngoài xe, T và S đi vào bên trong chuồng bò cặp nhà ông Nguyễn Tri P, T bắt một con gà trống lông màu vàng đỏ đen nặng khoảng 03 kg bỏ vào bao chuẩn bị sẵn, sau đó cả bốn đối tượng tiếp tục đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đến ấp Tri Liêm, xã Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh bị tổ tuần tra Công an huyện Cầu Ngang mời Hứa Hoài An, Thạch Quốc H và Kim S về làm việc, riêng Thạch Oanh T điều khiển xe Sirius chạy thoát. Công an huyện Cầu Ngang lập biên bản xác định trọng lượng con gà trống nêu trên có trọng lượng 03 kilôgam.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 01/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận 01 (một) con gà trống, có lông đỏ, đen, vàng, có trọng lượng là 03 kg (ba kilôgam) với tổng số tiền 270.000 đồng.

Quá trình điều tra Thạch Oanh T còn khai nhận vào khoảng 20 giờ ngày 22/9/2018 T điều khiển xe mô tô không rõ biển số (xe này T mượn của một người

bạn tên Tiến ở Bến Tre không rõ họ tên địa chỉ) cùng với Thạch Ngọc H1 và một người tên Duy khoảng 13 đến 14 tuổi, không rõ lai lịch đi trộm gà bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi ngang nhà chị Sơn Thị Ngọc Đ. Thạch Oanh T nghe tiếng gà gáy nên dừng xe ngoài đường nhựa, cả ba đi bộ vào nhà chị Đ tìm gà để trộm, khi đến nhà chị Đ, T kêu H1 bắt gà còn T thì ra ngoài xe ngồi đợi, H1 quan sát xung quanh thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu YAHAMA – SIRIUS màu xanh bạc, biển số 84B1 – 287.41 đậu trước hành lang nhà, nên H1 quyết định trộm chiếc xe trên và cùng với Duy đẩy bộ ra đường nhựa, T phụ H1 đẩy xe lên đường nhựa, H1 cầm lái chiếc xe và T chở Duy dùng chân đẩy xe vừa trộm được đem về nhà của T. Sau đó, T tháo bỏ biển số cũ và mua biển số giả gắn vào sử dụng được khoảng 03 tháng thì bị mất chiếc xe trên.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 23/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAHAMA (Sirius) màu xanh – bạc, biển số 84b1 – 287.41, số máy 5C6J195400, số khung C6J0GY195405 với tổng số tiền 11.280.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) con gà trống có lông màu đỏ, đen vàng, sau khi phát hiện con gà đã chết, Công an huyện Cầu Ngang đã lập biên bản tiêu hủy theo quy định.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA – BLADE, màu trắng đen, biển số 84B1 – 55288, số máy JA36E0255294, số khung RLHJA3609EY124156 là phương tiện Kim S, Thạch Quốc H dùng để đi trộm gà. Qua xác minh xác định chủ sở hữu Sơn Thị Hương ngụ tại ấp Ô Bắp, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nhưng hiện nay Sơn Thị Hương hiện nay không có mặt tại địa phương, không liên lạc được nên Công an huyện Châu Thành tách chiếc xe trên là phương tiện vi phạm hành chính ra khỏi hồ sơ vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu và xử lý theo thủ tục hành chính.

Đối với Hứa Hoài An, Kim S, Thạch Quốc H qua xác minh chưa có tiền án, tiền sự. Công an xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt hành chính Kim S và Thạch Quốc H với số tiền 1.500.000 đồng, xử phạt Hứa Hoài An với số tiền 750.000 đồng.

Đối với Thạch Ngọc H1 thời điểm thực hiện hành phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên, công an huyện Châu Thành xem xét xử phạt hành chính. Riêng đối tượng tên Duy đang làm rõ xử lý sau.

Tại cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch Oanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Thạch Oanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị hại chị Sơn Thị Ngọc Đ trình bày: về dân sự chị Đ yêu cầu bị cáo và Thạch Ngọc H1 trả lại xe bằng giá trị theo Hội đồng định giá đã định là 11.280.000 đồng. Về hình sự chị Đ yêu cầu xét xử theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Thạch Ngọc H1 trình bày: anh đồng ý cùng với bị cáo T trả cho bị hại Đ số tiền bằng 11.280.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng, và phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết, tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo. Vì đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Thạch Oanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 xử phạt bị cáo Thạch Oanh T từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Đ và bị cáo T, anh H1 tự nguyện thỏa thuận với nhau về trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Oanh T trình bày quan điểm tranh luận: Thống nhất với cáo trạng và quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về điều luật và tội danh đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về hành vi phạm tội trước đó và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận được mức bồi thường thiệt. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc, không biết chữ, sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có con còn nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm r, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017, tuyên bố bị cáo mức thấp nhất theo như quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thống nhất bồi thường cho bị hại Sơn Thị Ngọc Đ số tiền 11.280.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thống nhất quan điểm tranh luận của người bào chữa cho bị cáo về việc bị cáo là người dân tộc, không biết chữ, sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có con còn nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo Thạch Oanh T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 14 tháng 11 năm 2018 bị cáo là người chủ mưu rủ Hứa Hoài An, Kim S, Thạch Quốc H đi trộm cắp. Khi đi đến đoạn đường ấp Đầu Giồng A, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thì nghe thấy tiếng gà gáy, An và H phía ngoài cánh giới, T

và S đi vào bắt con gà trống nặng 03 kg, bỏ vào bao đi ra ngoài và cả 04 bỏ đi. Đi đến ấp Trì Liêm, xã Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh thì bị tổ tuần tra phát hiện mời về trụ sở thì bị cáo T bỏ trốn. Đến ngày 23 tháng 5 năm 2019 bị cáo bị bắt. Tại cơ quan điều tra, bị cáo T khai nhận vào 20 giờ ngày 22 tháng 9 năm 2018, bị cáo cùng với Thạch Ngọc H1 và Duy (không rõ lai lịch) đi trộm gà, nhưng đi ngang nhà chị Sơn Thị Ngọc Đ thì nghe tiếng gà gáy, cả 03 cùng nhau vào nhà chị Đ thì T kêu H1 và Duy vào trộm gà, T đứng bên ngoài, khi vào nhà thì H1 phát hiện xe hiệu Yamaha – Sirius biển số 84B1-287.41 đậu ngoài hành lang nhà, nên H1 cùng Duy đẩy xe ra ngoài, T phụ đẩy ra lộ nhựa. Sau đó, T mua biển số giả thay vào xe sử dụng được 03 tháng thì mất. Xe có giá trị bằng 11.280.000 đồng, con gà có giá trị bằng 270.000 đồng, tổng giá trị bị cáo T trộm cắp bằng 11.550.000 đồng.

[2] Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thạch Oanh T đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho mọi người trong việc quản lý tài sản, không an tâm lao động, sinh hoạt, thể dục thể thao. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo nhận thức được việc lấy cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do tính tư lợi cá nhân, tham lam ích kỷ, muốn hưởng thụ trên công sức của người khác, tài sản đã được chiếm đoạt. Ngoài ra, bị cáo có một tiền án về tội cướp giật tài sản chưa được xóa án tích nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo tốt hơn.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo T có tiền án là bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xử phạt bị cáo 04 năm tù theo bản án số 18/2015/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2015, chưa được xóa án tích là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xem xét trước phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn nhận tội, đã ăn năn, hối cải nhận thức được lỗi lầm của mình, bị cáo đã tự thú tội của mình. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc, không biết chữ, sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, điểm

s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về quan điểm của người bào chữa cho bị cáo và đề nghị của vị kiểm sát viên có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Nguyễn Tri P vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết, giành cho bị hại P một vụ kiện dân sự khác khi bị hại P có yêu cầu. Đối với bị hại Sơn Thị Ngọc Đ có yêu cầu bị cáo và Thạch Ngọc H1 bồi thường cho bị hại Đ giá trị chiếc xe bằng 11.280.000 đồng, bị cáo T và anh H1 đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại Đ. Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[8] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đến vụ án anh Hứa Hoài An, anh Kim S, anh Thạch Quốc H đã bị xử phạt hành chính. Đối với Thạch Ngọc H1, khi phạm tội là 15 tuổi 10 ngày, theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi chỉ chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng đối với tội trộm cắp tài sản, H1 chỉ trộm xe giá trị 11.280.000 đồng, là tội phạm ít nghiêm trọng nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra đối với Duy không rõ lai lịch và Duy có tuổi từ 13 tuổi đến 14 tuổi nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

[9] Về vật chứng:

- 01 con gà trống có lông màu đỏ, đen vàng, đã bị tiêu hủy theo quy định.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA – BLADE, màu trắng đen, biển số 84B1 – 55288, số máy JA36E0255294, số khung RLHJA3609EY124156. Qua xác minh xác định chủ sở hữu Sơn Thị Hương nhưng hiện nay Sơn Thị Hương hiện nay không có mặt tại địa phương, không liên lạc được nên tách chiếc xe trên là phương tiện vi phạm hành chính ra khỏi hồ sơ vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu và xử lý theo thủ tục hành chính.

[10] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo và anh Thạch Ngọc H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch Oanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Áp dụng điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

2. Xử phạt: bị cáo Thạch Oanh T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 5 năm 2019.

3. Về tránh nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự. Buộc bị cáo Thạch Oanh T và anh Thạch Ngọc H1 liên đới bồi thường cho chị Sơn Thị Ngọc Đ số tiền 11.280.000 đồng. Đối với anh H1 sử dụng tài sản của mình để bồi thường, nếu anh H1 không có tài sản thì cha mẹ của anh H1 là bà Thạch Thị Hoàng có nghĩa vụ bồi thường thay cho anh H1.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Buộc bị cáo Thạch Oanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Thạch Oanh T và anh Thạch Ngọc H1 mỗi người phải chịu 282.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Hoàng Nguyên